

ESD

FOXCONN INDUSTRIAL INTERNET CO.,LTD

標準作業規範 QUI ĐỊNH THAO TÁC TIÊU CHUẨN

適用產品
Sản phẩm

K18X001.00
(BFX-UA300)

工站名稱
Công đoạn

Assembly heatsink& FFC cable in K18X001T00

Lắp tản nhiệt, dây FFC cable vào bản K18X001T00

規範編號
Mã tài liệu

SOP-NV-AM693B1-01

版次
Phiên bản

A

頁次
Trang

11

※ 使用設備(治工具)Thiết bị, dụng cụ

STT

使用設備(治工具)
Thiết bị, dụng cụ

編號 Mã

Q'ty

備註 Chú thích

1

Fixture. Khuôn lắp ráp

A-18014-XXX-X

1

NA

2

Ion fan. Quạt ion

NA

1

NA

3

Fixture. Khuôn xếp

NA

1

NA

※作業步驟 Nội dung thao tác

1. Take the product from the previous stage, confirm that the led board 96.1540T00 and 96.1520T00 have been installed. Two speaker wires have been fixed to the housing and fully glued. (H1)

Lấy sản phẩm từ công đoạn trước, xác nhận hai bản đèn 96.1540T00 và 96.1520T00 đã được lắp ráp. Hai dây loa đã được cố định vào housing và dán bằng dính đầy đủ. (H1)

2. From the line, get the heatsink that has been glued to the thermal pad and the full gasket like H2.

Then put it into housing as H3. Từ chuyển, lấy tản nhiệt đã được dán đầy đủ 3 miếng đệm và 4 miếng tản nhiệt như H2. Sau đó lắp tản nhiệt vào housing như H3 minh họa.

3. Take the K18X001T00 board to check the product without broken lawsuits, missing bales, high legs of components.

Then take 4 thermal pads (480.02185.005) and 1 thermal pad (480.02186.005) glued to the heat dissipation plate as H.4.

Lấy bản K18X001T00 lên kiểm tra, xác nhận không có hiện tượng vỡ kiện, thiếu kiện, cao chân linh kiện,...

Lấy 4 miếng tản nhiệt (480.02185.005) và 1 miếng tản nhiệt (480.02186.005) dán vào bản mạch như H4 minh họa.

4. From material tray, pick up 4 types of FFC cables, check that there is no breakage, and then install them on the circuit board as H4. Pay attention to install the correct cable, the correct material code as H5.

Từ khay liệu, lấy 4 loại dây cáp FFC lên, kiểm tra không có hiện tượng đứt, gãy, sau đó lắp vào bản mạch như H4 minh họa. Chú ý lắp đúng dây, đúng mã liệu như H5.

5. Take a 3M tape glued to a red spot like H.5. Then put the board on housing like H.6. Label paste on housing.

Lấy 1 miếng băng dính 3M dán vào vị trí khoan đo như H.5.

Sau đó đặt bản mạch vào housing như H.6. Label dán ra ngoài housing.

6. Pick up the circuit board 96.1515T00, check that there is no damage, crack, missing...

From the feeder, pick up spacer 484.00479.005, Peel off the white paper and throw it in the trash.

Then stick the chip on the 96.1515T00 as illustrated in H8.

Từ xe luân chuyển, lấy bản mạch 96.1515T00 lên, kiểm tra không có hiện tượng hư hại, vỡ kiện, thiếu kiện.

Từ khay liệu, lấy miếng đệm 484.00479.005 lên, bóc lớp giấy trắng bỏ vào thùng rác.

Sau đó dán miếng đệm vào bản 96.1515T00 như H8 minh họa.

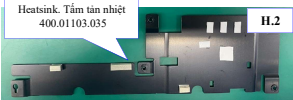
7. Put the product down the line. Tranfer direction as H7.

Đặt sản phẩm đạt xuống chuyền chuyền đến công đoạn sau. (H7)

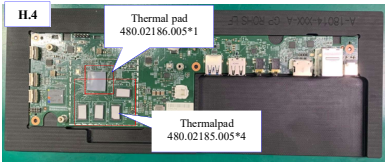
H.1



H.2



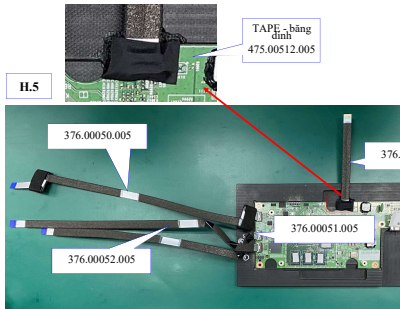
H.4



H.3



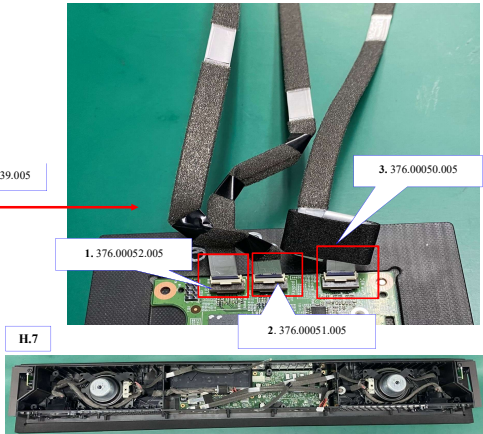
H.5



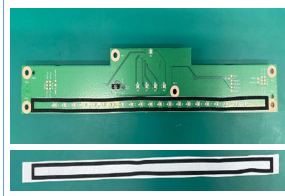
H.6



H.7



H.8



H.9



H.10



※ 注意/確認事項 Chú ý

1. Wear electrostatic rings, electrostatic gloves finger gloves when manipulated. (H9)

Đeo vòng tĩnh điện, găng tay tĩnh điện, bao tay ngón khí thao tác. (H9)

2. The ion fan blows directly into the product in operation.

Quạt ion thổi trực tiếp vào sản phẩm đang thao tác .

3. Consecutive detection of 3 faulty products and 1 location should immediately notify the chief processor. Phát hiện liên tiếp 3 sản phẩm lỗi cùng 1 vị trí cần lập tức thông báo cho chuyên trưởng xử lí.

4. Requeser OP use hand (only) put FFC cable to connector (Prohibited use sharps impact to FFC cable)

Yêu cầu công nhân khi lắp FFC cable vào cổng kết nối , chỉ được dùng tay, (Nghiêm cấm dùng vật nhọn sắc tác động vào FFC cable)

5. Engineer in charge- Kĩ sư phụ trách.

※ 使用材料(零件明細表) Bảng chi tiết các vật liệu sử dụng

	P/N	Specification	Qty	Remark
1	480.02186.005	THERMAL PAD 15*15*1mm REV.00 S0045 W	1	Thermal pad. Tản nhiệt
2	480.02185.005	THERMAL PAD 10*6*2mm REV.00 S0045 W/	4	Thermal pad. Tản nhiệt
3	400.01103.035	HEAT SINK 266*77.07*5mm BLACK REV.00	1	Heat sink. Tản tản nhiệt
4	376.00039.005	CABLE FFC 15P 100+-2mm WHITE GP	1	CABLE FFC
5	376.00052.005	CABLE FFC 15P 311+-3mm WHITE GP	1	CABLE FFC
6	376.00051.005	CABLE FFC 15P 286+-2mm WHITE GP	1	CABLE FFC
7	376.00050.005	CABLE FFC 15P 373+-2mm WHITE GP	1	CABLE FFC
8	475.00512.005	TAPE 3M1558T REV.01 25*12.5mm GP/HF	1	Tape. Băng dính
9	K18X001T00	IP Set-Top Box & AI Soundbar with VS	1	PCBA
10	96.1515T00	TAPE 3M1558T REV.01 25*12.5mm GP/HF	1	Led Board
11	484.00479.005	SPONGE 186*8*1mm REV.01 GP EVA	1	Sponge. Miếng đệm

Transfer direction
Hướng chuyển bản

Standard time

120s (CT = 120s)